



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
KHOA NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH

Chủ biên: PGS.TS. Phan Thị Thu Hà

# NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

ITL	2262.44
JPY	125.486
MXP	9.2764
NLG	2.5773
NOK	9.3371
PTE	234.741
RUR	29.2304
SGD	1.8355
SEK	10.7643
USD	1.0000

ATS	16
BEE	11.192
DEM	2.287
ESP	194
FIM	6.95
FRE	6.87
DEM	2.287

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
KHOA NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH  
1978 100 2008

Chủ biên: PGS.TS. PHAN THỊ THU HÀ

# NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
HÀ NỘI - 2007



# LỜI MỞ ĐẦU

**N**ghiên cứu về Ngân hàng và hoạt động ngân hàng là rất cần thiết. Đó cũng là yêu cầu của nhiều bạn đọc. Nhằm đáp ứng yêu cầu này, chúng tôi, những giáo viên của khoa Ngân hàng - Tài chính trường Đại học Kinh tế Quốc dân, viết và xin giới thiệu cùng bạn đọc cuốn sách **Ngân hàng thương mại**. Sách gồm 12 chương, trình bày các vấn đề cơ bản về quản trị và nghiệp vụ của Ngân hàng thương mại. Cuối mỗi chương đều có câu hỏi và một số bài tập nhỏ để giúp bạn đọc ôn lại những nội dung cơ bản của chương. Tham gia biên soạn gồm có:

- PGS.TS. Phan Thị Thu Hà viết các chương: I, II, III, IV, V, VI, VII, IX, XI, XII.

- PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Thảo viết các chương VIII, X.

Cuốn sách được viết dựa trên việc tiếp thu có chọn lọc nhiều sách và tài liệu viết về Ngân hàng thương mại, cũng như chính sách, chế độ và thực tiễn hoạt động của Ngân hàng thương mại Việt Nam nên nội dung vừa mang tính hiện đại, vừa dễ hiểu đối với bạn đọc.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo khoa Ngân hàng - Tài chính trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã góp những ý kiến quý báu và động viên chúng tôi trong quá trình biên soạn cuốn sách.

Tuy vậy, nhiều vấn đề trong cuốn sách hiện vẫn còn đang được tranh luận. Bên cạnh những vấn đề mới, những nội dung hay, chắc chắn bạn đọc sẽ phát hiện ra những khiếm khuyết. Chúng tôi, với tinh thần cầu thị, xin chân thành cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách xuất bản lần sau được hoàn thiện hơn.

Hà Nội, tháng 01 năm 2007

CÁC TÁC GIẢ



## Chương I

# TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG VÀ CÁC DỊCH VỤ NGÂN HÀNG

Ngân hàng là một trong các tổ chức tài chính quan trọng nhất của nền kinh tế. Ngân hàng bao gồm nhiều loại tùy thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế nói chung và hệ thống tài chính nói riêng, trong đó ngân hàng thương mại thường chiếm tỷ trọng lớn nhất về qui mô tài sản, thị phần và số lượng các ngân hàng. Trong chương này, chúng ta sẽ nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của ngân hàng, chức năng và vai trò của ngân hàng trong nền kinh tế hiện nay. Bên cạnh mô hình lí thuyết chung, chúng ta sẽ nghiên cứu tính đặc thù của ngân hàng Việt Nam.

Ngân hàng là tổ chức thu hút tiết kiệm lớn nhất trong hầu hết mọi nền kinh tế. Hàng triệu cá nhân, hộ gia đình và các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội đều gửi tiền tại ngân hàng. Ngân hàng đóng vai trò người thủ quỹ cho toàn xã hội. Thu nhập từ ngân hàng là nguồn thu nhập quan trọng của nhiều hộ gia đình. Ngân hàng là tổ chức cho vay chủ yếu đối với các doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình và một phần đối với Nhà nước (thành phố, tỉnh...). Đối với các doanh nghiệp, ngân hàng thường là tổ chức cung cấp tín dụng để phục vụ cho việc mua hàng hoá dự trữ hoặc xây dựng nhà máy, mua sắm trang thiết bị. Khi doanh nghiệp và người tiêu dùng phải thanh toán cho các khoản mua hàng hoá và dịch vụ, họ thường sử dụng séc, uỷ nhiệm chi, thẻ tín dụng hay tài khoản điện tử... Và khi họ cần thông tin tài chính hay lập kế hoạch tài chính, họ thường đến các ngân hàng để nhận được lời tư vấn. Các khoản tín dụng của ngân hàng cho Chính phủ (thông qua mua các chứng khoán của Chính phủ) là nguồn tài chính quan trọng để đầu tư phát triển.

Ngân hàng là một trong những tổ chức trung gian tài chính quan trọng nhất. Ngân hàng thực hiện các chính sách kinh tế, đặc biệt là chính sách tiền tệ, vì vậy là một kênh quan trọng trong chính sách kinh tế của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế. Với tất cả những lý do

dó chúng ta cần phải nghiên cứu và hiểu một cách cặn kẽ về loại hình tổ chức này để có thể vận hành và quản lí nó có hiệu quả.

## **1. Lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng**

### **1.1. Lịch sử hình thành**

Lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng gắn liền với lịch sử phát triển của nền sản xuất hàng hoá. Quá trình phát triển kinh tế là điều kiện và đòi hỏi sự phát triển của ngân hàng; đến lượt mình, sự phát triển của hệ thống ngân hàng trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

Nghề ngân hàng bắt đầu với nghiệp vụ đổi tiền hoặc đúc tiền của các thợ vàng. Việc lưu hành những đồng tiền riêng của mỗi quốc gia hoặc vùng lãnh thổ kết hợp với thương mại và giao lưu quốc tế tạo ra yêu cầu đúc và đổi tiền tại các cửa khẩu hoặc trung tâm thương mại. Người làm nghề đúc, đổi tiền, thực hiện kinh doanh tiền tệ bằng cách đổi ngoại tệ lấy bản tệ và ngược lại. Lợi nhuận thu được là từ chênh lệch giá mua bán.

Người làm nghề đổi tiền thường là người giàu, trước đó có thể đã làm nghề cho vay nặng lãi. Họ thường có kết tốt để cất giữ đảm bảo an toàn. Do yêu cầu cất trữ tiền của các lãnh chúa, các nhà buôn... nhiều người làm nghề đổi tiền thực hiện luôn cả nghiệp vụ cất trữ hộ. Thực hiện cất trữ hộ làm tăng thu nhập, tăng khả năng đa dạng các loại tiền, tăng qui mô tài sản của người kinh doanh tiền tệ. Việc cất trữ hộ nhiều người khác là điều kiện để thực hiện thanh toán hộ và thanh toán không dùng tiền mặt. Với những ưu điểm của mình thanh toán không dùng tiền mặt đã thu hút các thương gia gửi tiền nhiều hơn.

Trong điều kiện lưu thông tiền kim loại (bạc hoặc vàng), các chủ cửa hàng vàng bạc vừa đổi tiền, thanh toán hộ, vừa đúc tiền. Những ngân hàng loại này được gọi là ngân hàng của những thợ vàng.

Nghề ngân hàng cũng được bắt đầu từ người cho vay nặng lãi. Một số người cho vay nặng lãi đã thực hiện cả nghiệp vụ đổi tiền, giữ hộ và thanh toán hộ.

Những người kinh doanh tiền tệ đầu tiên đã dùng vốn tu có để cho vay, nhưng điều đó không đã nhanh chóng được thay đổi. Từ hoạt động thực tiễn, các chủ ngân hàng nhận thấy thường xuyên có người gửi tiền vào và có người lấy tiền ra, song tất cả người gửi tiền



không rút tiền cùng một lúc nên đã tạo số dư thường xuyên ở ngân hàng. Do tính chất vô danh của tiền, chủ ngân hàng có thể sử dụng tạm thời một phần tiền gửi của khách để cho vay. Hoạt động cho vay tạo nên lợi nhuận lớn cho ngân hàng, do vậy các ngân hàng đều tìm cách mở rộng thu hút tiền gửi để cho vay bằng cách trả lãi cho người gửi tiền. Bằng cách cung cấp các tiện ích khác nhau mà ngân hàng huy động được ngày càng nhiều tiền gửi, là điều kiện để mở rộng cho vay và hạ lãi suất cho vay.

*Tóm lại*, Ngân hàng là một loại hình tổ chức quan trọng đối với nền kinh tế. Các ngân hàng có thể được định nghĩa qua chức năng, các dịch vụ hoặc vai trò mà chúng thực hiện trong nền kinh tế. Vấn đề là ở chỗ các yếu tố trên đang không ngừng thay đổi. Thực tế, rất nhiều tổ chức tài chính - bao gồm cả các công ty kinh doanh chứng khoán, công ty môi giới chứng khoán, quỹ tương hỗ và công ty bảo hiểm hàng đầu đều đang cố gắng cung cấp các dịch vụ của ngân hàng. Ngược lại, ngân hàng đang đối phó với các đối thủ cạnh tranh (các tổ chức tài chính phi ngân hàng) bằng cách mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ về bất động sản và môi giới chứng khoán, tham gia hoạt động bảo hiểm, đầu tư vào quỹ tương hỗ và thực hiện nhiều dịch vụ mới khác.

Cách tiếp cận thận trọng nhất là có thể xem xét ngân hàng trên phương diện những loại hình dịch vụ mà chúng cung cấp. *Ngân hàng là các tổ chức tài chính cung cấp một danh mục các dịch vụ tài chính đa dạng nhất - đặc biệt là tín dụng, tiết kiệm, dịch vụ thanh toán và thực hiện nhiều chức năng tài chính nhất so với bất kỳ một tổ chức kinh doanh nào trong nền kinh tế.* Một số định nghĩa dựa trên các hoạt động chủ yếu. Ví dụ: Luật các tổ chức tín dụng của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi "Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi và sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và cung ứng các dịch vụ thanh toán".

## **1.2. Lịch sử phát triển**

Hình thức ngân hàng đầu tiên - ngân hàng của các thợ vàng, hoặc ngân hàng của những kẻ cho vay nặng lãi - thực hiện cho vay với các cá nhân, chủ yếu là những người giàu: quan lại, địa chủ... nhằm mục đích phục vụ tiêu dùng. Nhiều chủ ngân hàng lớn còn mở rộng cho vay đối với vua chúa, nhằm tài trợ một phần nhu cầu chi tiêu cho chiến tranh. Hình thức cho vay chủ yếu là thấu chi - tức là

cho phép khách hàng chi nhiều hơn số tiền gửi tại ngân hàng, một hình thức cho vay có nhiều rủi ro. Do lợi nhuận từ cho vay rất cao, nhiều chủ ngân hàng đã lạm dụng ưu thế của chứng chỉ tiền gửi (lưu thông thay vàng hoặc bạc), phát hành chứng chỉ tiền gửi không để cho vay. Thực trạng này đã đẩy nhiều ngân hàng đến chỗ mất khả năng thanh toán và phá sản.

Sự sụp đổ của các ngân hàng gây khó khăn cho hoạt động thanh toán, ảnh hưởng xấu tới hoạt động buôn bán. Hơn nữa, lãi suất cao nên những nhà buôn không thể sử dụng nguồn vay này. Trước tình hình đó nhiều nhà buôn tự thành lập ngân hàng, gọi là ngân hàng thương mại. Như vậy, ngân hàng thương mại được hình thành xuất phát từ vận động của tư bản thương nghiệp, và gắn liền với quá trình luân chuyển của tư bản thương nghiệp. Ngân hàng thương mại cũng thực hiện các nghiệp vụ truyền thống của ngân hàng như huy động tiền gửi, thanh toán, cất giữ hộ và cho vay. Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa ngân hàng thương mại và ngân hàng thợ vàng trước đó là ngân hàng thương mại chủ yếu cho các nhà buôn vay dưới hình thức chiết khấu thương phiếu. Đây là các khoản cho vay ngắn hạn, dựa trên quá trình luân chuyển của hàng hoá với lãi suất phải thấp hơn lợi nhuận được tạo ra do sử dụng tiền vay. Để đảm bảo an toàn, ngân hàng thương mại ban đầu không cho vay đối với người tiêu dùng, không cho vay trung và dài hạn, không cho vay đối với Nhà nước.

Sự phá sản của nhiều ngân hàng thương mại đã gây tổn thất lớn cho người gửi tiền là nguyên nhân dẫn đến hình thành ngân hàng tiền gửi. Ngân hàng này không cho vay, chỉ thực hiện giữ hộ, thanh toán hộ để lấy phí. Đồng thời tại mỗi nước, trong những điều kiện lịch sử cụ thể đã hình thành nên nhiều loại hình ngân hàng khác như ngân hàng tiết kiệm, ngân hàng phát triển, ngân hàng đầu tư, ngân hàng Trung ương (ngân hàng Nhà nước)... tạo nên hệ thống ngân hàng. Trong đó, trừ ngân hàng Trung ương có chức năng xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia, các ngân hàng còn lại dù có một số nghiệp vụ khác nhau song đều chung đặc điểm là thực hiện kinh doanh tiền tệ.

Cùng với sự phát triển kinh tế và công nghệ, hoạt động ngân hàng đã có những bước tiến rất nhanh. Trước hết đó là sự đa dạng các loại hình ngân hàng và các hoạt động ngân hàng. Từ các ngân hàng tư nhân, quá trình tích tụ và tập trung vốn trong ngân hàng đã dẫn đến